

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hôn nhân và gia đình thụ lý số: 0802/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022, về việc: “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Nhật T sinh năm 1987

Địa chỉ: 4/1 đường M, khu phố 6, Phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trịnh Hồng N sinh năm 1987

HKTT: 4/1 đường M, khu phố 6, Phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 05 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Nhật T sinh năm 1987

Địa chỉ: 4/1 đường M, khu phố 6, Phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và Bà Trịnh Hồng N sinh năm 1987

Địa chỉ: 4/1 đường M, khu phố 6, Phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Nhật T và bà Trịnh Hồng N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông T và bà N có 02 con chung tên Nguyễn Thiên A, sinh ngày: 19/10/2016 và Nguyễn Nam A, sinh ngày: 18/10/2017. Khi ly hôn ông bà thỏa thuận giao 02 con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông T cấp dưỡng nuôi 02 con là 40.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Bắt đầu thi hành từ tháng 6 năm 2022.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm trả tiền cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về tài sản chung: Ông T và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Về nợ chung: Ông bà khai không có.

3. Về án phí: Án phí ly hôn hòa giải thành là 150.000 đồng ông Nguyễn Nhật T thỏa thuận nộp, án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng ông Nguyễn Nhật T phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do ông T đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0049582 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Bình Thạnh;
- THA DS Quận Bình Thạnh;
- UBND Phường 25, quận Bình Thạnh, Tp.HCM;
- Dương Sự;
- Lưu VP(Hồ Sơ);

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy